

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG S

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ GIANG, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân S ;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2023/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Chị Chúng Thị N , địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh H.
- Anh Triệu Tiến S . Địa chỉ: Tổ x, phường N, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Các thoả thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Chúng Thị N** và anh **Triệu Tiến S** nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị N và anh S thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn anh Triệu Tiến S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Bảo N, sinh ngày 03/10/2005 và chị Chúng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Bảo C, sinh ngày 09/5/2012 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị **Chúng Thị N** tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và S thoả thuận của các đương S cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Chúng Thị N** và anh **Triệu Tiến S** tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **N** và anh **S** thỏa thuận, sau khi ly hôn anh Triệu Tiến S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Triệu Bảo N, sinh ngày 03/10/2005 và chị Chúng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Bảo C, sinh ngày 09/5/2012 đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Chúng Thị N** tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị **Chúng Thị N** đã nộp theo biên lai số 0001041 ngày 24/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân S thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân S.

Nơi nhận:

- Đương S ;
- VKSND TPHG;
- CCTHA dân S TPHG;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã **Tùng Bá, H.Vị Xuyên, T.Hà Giang.**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nông Thế Chiến